

\*

Số -BC/TU

(Dự thảo)

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị Quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012**

Ngày 01/11/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xác định đây là một Nghị quyết hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển khoa học kỹ thuật, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển kinh tế trí thức, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học, góp phần quan trọng bảo vệ an ninh quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế.

Sau khi có Chương trình hành động 64-CTHĐ/TU ngày 13/5/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường công tác tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ hàng năm và dài hạn; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ hàng năm lồng ghép trong các hội nghị tổng kết, sơ kết đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm, định hướng mục tiêu phát triển trong thời gian tới.

Đồng thời, đã chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết bằng các mục tiêu cụ thể, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, triển vọng có năng lực tiếp thu trong lĩnh vực khoa học công nghệ phục vụ cho công việc được giao cho toàn thể cán bộ,

công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân.

## **2. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể Nghị quyết số 20-NQ/TW**

### **2.1. Về tổ chức bộ máy:**

Kịp thời rà soát, kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đông Hà, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để triển khai các hoạt động về khoa học và công nghệ. Hiện nay, giao Phòng Kinh tế bố trí 01 đồng chí lãnh đạo phòng phụ trách, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Tiến hành rà soát điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan chuyên môn phù hợp, theo quy định; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng khoa học công nghệ; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong các hoạt động tư vấn, phản biện xã hội, vai trò xung kích của đoàn thanh niên, các tổ chức và cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để đóng góp tài năng, trí tuệ vào sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của thành phố.

### **2.2. Về cơ sở vật chất:**

Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, ban ngành đều được trang bị đầy đủ máy vi tính, có kết nối Internet và nhiều máy tính xách tay, phần mềm quản lý, điều kiện làm việc đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

### **2.3. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực:**

- *Phát triển dịch vụ, thương mại:* Đã triển khai ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử, kê khai thuế trên hệ thống... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình thương mại. Thực hiện chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia Hội chợ thương mại, giới thiệu quảng bá sản phẩm trong và ngoài địa bàn tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn thực hiện dịch vụ công hành chính tại Bộ phận một cửa UBND thành phố, tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn đến giao dịch, giải quyết các loại giấy tờ, hồ sơ liên quan.

Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa cho các sản phẩm của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn như: tinh dầu thiên nhiên, cao trà dược liệu...; Lắp đặt cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn, nhằm tạo môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

Việc ứng dụng khoa học công nghệ đặc biệt là công nghệ 4.0 như cửa hàng online, shop điện tử, kinh doanh qua Facebook, zalo... đang nở rộ... là một mảng đem về doanh thu không nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh và thương mại trên địa bàn thành phố nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung.

- *Trong nông nghiệp:* Xác định khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ 4.0 là khâu đột phá góp phần chuyển đổi sản xuất theo hướng năng suất, chất lượng, hiệu quả. Từ năm 2013 đến nay, nhiều tiến bộ kỹ thuật mới được chuyển giao trên diện rộng. Diện tích ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất ngày càng tăng, nhiều mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao được ứng dụng trên địa bàn (nhà lưới, nhà màng trồng rau, hoa, nuôi tôm 2,3 giai đoạn, tưới nước tiết kiệm...)

+ Mô hình trồng hoa trong nhà màng theo hướng ứng dụng công nghệ cao được thực hiện từ năm 2018, kết hợp 2 nguồn vốn của tỉnh và thành phố và người dân đối ứng; hiện nay đã xây dựng xong 09 nhà màng, diện tích 120m<sup>2</sup>/nhà. Thành phố đã chỉ đạo hoàn thành xây dựng Quy hoạch chi tiết 1/500 và Quy chế quản lý vùng trồng trồng hoa chậu tập trung phường Đông Giang để làm cơ sở triển khai mô hình.

+ Mô hình trồng nấm trong nhà màng ở Khu phố 5, phường Đông Thanh: Với diện tích nhà kính khoảng 413 m<sup>2</sup> và máy móc thiết bị như máy đóng bịch, lò hấp thanh trùng; hiện nay đã sản xuất nấm sò các loại; sản lượng bình quân đạt 4-5 tấn sản phẩm/năm, doanh thu đạt 120-150 triệu đồng/năm.

+ Mô hình CSA trên cây lúa được thực hiện với mục tiêu là 3 phải: gieo sạ hàng, sử dụng 01 loại giống trên một diện tích lớn, sử dụng phân bón đạm vàng nhả chậm... nhằm thuận lợi ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và liên kết với doanh nghiệp, HTX trong sản xuất bảo đảm ổn định đầu ra cho nông sản. Mặt khác, từng bước sản xuất tập trung với quy mô lớn, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, thực hiện tốt việc liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa trong nước và xuất khẩu, nâng cao thu nhập cho người dân.

Ngoài ra, từ năm 2020 đến nay, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bay không người lái phun thuốc bảo vệ thực vật trên cây lúa, tiết kiệm chi phí nhân công và nguyên liệu cho người sản xuất.

+ Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn: thành phố tranh thủ được nguồn vốn của tỉnh xây dựng thành công 02 mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn, hiện nay đang tiếp tục thực hiện mô hình thứ 3.

- *Ngành tài nguyên và môi trường:* Đã ứng dụng nhiều thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và thế giới để áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn và đời sống.

Tiêu biểu là ứng dụng các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ để xử lý chất thải, giải quyết các vấn đề môi trường. Đề án điều tra, thống kê nguồn thải và đầu tư trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành, cập nhật, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu và nguồn thải trên địa bàn thành phố; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) trên địa bàn thành phố Đông Hà.

- *Ngành công nghiệp - xây dựng*: Ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiết kế, thi công công trình, quy hoạch, kiến trúc, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng... được đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, đặc biệt là rút ngắn tiến độ, nâng cao chất lượng và giảm giá thành công trình, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã làm chủ nhiều công nghệ trong thiết kế, thi công nhà dân dụng và công nghiệp, nhà cao tầng, các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình đặc biệt khác.

- *Ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch*: Huy động các nguồn lực đầu tư để xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thông tin, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 1.0 được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 09/10/2018. Tích cực phối hợp với các Sở ngành cấp tỉnh về triển khai các dự án thành phần theo Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh ban hành theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 01/9/2018 của UBND tỉnh trên địa bàn thành phố, theo đó đã khánh thành và đi vào hoạt động Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC.

Huy động các nguồn lực xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế Một cửa của thành phố; Phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao 3, 4; cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính được chuẩn hoá đưa vào hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Triển khai chính sách khuyến khích ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố như hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm quản lý kinh doanh, quản lý nhân sự...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tế hoạt động quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch như: đăng ký khách lưu trú tại nhà qua mạng internet, đặt phòng online, quảng bá sản phẩm du lịch qua các trang mạng xã hội...

- *Ngành Y tế*: Tích cực triển khai các ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực y tế dự phòng, khám chữa bệnh, vật tư y tế và công tác quản lý.... Đặc biệt nhiều phần mềm tin học đã được ứng dụng trong công tác nhân lực, quản lý dược... Tất cả các đơn vị trong ngành đã nối mạng internet và xử lý thông tin qua môi trường mạng.

- *Ngành giáo dục – đào tạo*: Từ năm 2020, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, nhiều ứng dụng khoa học công nghệ được đưa vào thực tiễn hoạt động dạy và học như học online trực tuyến qua các phần mềm như Zoom, Teams, Google meet...

- *Trong hoạt động quản lý Nhà nước*: Đã đầu tư nâng cao hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; xây dựng mạng lưới hệ thống thông tin quản lý tại cơ quan trực thuộc theo một chương trình thống nhất; hầu hết các cơ quan quản lý nhà nước đã áp dụng tiến bộ về công nghệ thông tin vào giải quyết công việc như nghiệp vụ kế toán, công tác văn thư lưu trữ, trang thông tin điện tử thành phố, một cửa điện tử, hội nghị trực tuyến... đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác và thực hiện cải cách hành chính của thành phố Đông Hà.

- *Về nhân lực KH&CN*: Trong giai đoạn 2012-2022, nguồn nhân lực KH&CN thành phố Đông Hà đã được nâng cao về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp và gián tiếp tham gia các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng KH&CN đã phần nào đáp ứng được các yêu cầu và các nhiệm vụ KHCN của thành phố. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KHCN được quan tâm. Công tác đào tạo nghề được chú trọng, đặc biệt là đào tạo kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn, đào tạo lực lượng lao động trẻ làm nòng cốt trong ứng dụng khoa học và kỹ thuật trong nông nghiệp.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện 06 nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 50-KL/TW**

#### ***3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ***

Trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và Chương trình hành động số 64-CTHĐ/TU ngày

13/5/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XV thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW; các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Nghị quyết, Chương trình hành động, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện. UBND thành phố đã ban hành các Đề án như: Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2020; Đề án Sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đông Hà; Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025; Đề án Xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát được chú trọng; thành phố đã tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 01/8/2006 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tổng kết 5 năm thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn giai đoạn 2016-2020....

### ***3.2. Việc đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ***

- Hoạt động và phương thức đầu tư khoa học công nghệ ở thành phố được thực hiện thông qua các đề tài, dự án, các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ hàng năm. Một số cơ chế, chính sách về tài chính cho khoa học công nghệ của Trung ương, tỉnh chưa khuyến khích sự tham gia của các cán bộ khoa học vào công tác nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ.

- Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực: thành phố từng bước chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các kế hoạch cử cán bộ tham gia học tập các lớp đào tạo cử nhân, cao học... để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Để đáp ứng và từng bước tăng cường củng cố công tác quản lý nhà nước và hoạt động trên lĩnh vực khoa học công nghệ trên địa bàn, UBND thành phố đã bố trí 01 chuyên viên (thuộc Phòng Kinh tế) phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ; tuy nhiên do nhiệm vụ khoa học công nghệ có phạm vi rộng, trên nhiều lĩnh vực, vì vậy công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ trên địa bàn chưa toàn diện.

### ***3.3. Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu***

- Nghiên cứu cơ bản: các đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ thành phố Đông Hà giai đoạn 2012-2022 tập trung chủ yếu vào nghiên cứu cơ bản trên các lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên. Theo đó, có 01 đề tài/nhiệm vụ cấp tỉnh về khoa học cây trồng và 04 đề tài/nhiệm vụ cấp thành phố về khoa học xã hội.

- Nghiên cứu phục vụ hoạch định đường lối, chính sách: thành phố chưa có nhiệm vụ/đề tài, dự án nào thuộc lĩnh vực này.

- Việc nghiên cứu ứng dụng một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trên địa bàn: chú trọng nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tế đời sống sản xuất, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.

### ***3.4. Về phát triển thị trường khoa học và công nghệ***

Thị trường khoa học và công nghệ có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như nền kinh tế thành phố. Trong đó, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là chủ thể trung tâm trong hoạt động của thị trường, giao dịch và mua bán hàng hóa khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh.

Xác định tầm quan trọng đó, thành phố tập trung nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đổi mới sáng tạo như Công ty Cổ phần Đất Thép, Công ty TNHH Sundo, Cơ sở sản xuất cao trà dược liệu Bé Xịn, Công ty TNHH tinh dầu thiên nhiên Huyền Thoại....

## **II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế**

Nhìn chung hoạt động khoa học công nghệ tuy có phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu tình hình mới, trình độ công nghệ của hầu hết các ngành sản xuất trên địa bàn so với mặt bằng chung vẫn còn chậm đổi mới, đầu tư. Phong trào ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến, cải tiến công nghệ vào sản xuất còn hạn chế; chưa có nhóm sản phẩm hàng hoá chủ lực với hàm lượng công nghệ cao.

Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ chưa theo kịp yêu cầu phát triển; nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn còn thiếu.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, cải tiến, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, như thiếu thông tin về thị trường, công nghệ, vốn.

### **2. Nguyên nhân**

- Một số cấp ủy, chính quyền, các cơ quan ban ngành đoàn thể các cấp chưa thật sự quan tâm trong chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, đưa kết quả nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Chưa hình thành được Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ cho các dự án, đề tài khoa học.

- Việc ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, cải tiến, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, như thiếu thông tin về thị trường, công nghệ, vốn.

- Cán bộ quản lý về khoa học và công nghệ chậm được bổ sung, đào tạo; thiếu về số lượng, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

#### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao năng lực, trình độ khoa học và công nghệ, tăng cường ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học công nghệ mới, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng CNH-HĐH gắn với bảo vệ môi trường; phấn đấu để khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2030, có một số lĩnh vực sản xuất đạt trình độ cao; tiềm lực khoa học và công nghệ được đầu tư hàng năm.

Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học kỹ thuật và triển khai công nghệ. Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế- xã hội của thành phố. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ trong tăng trưởng kinh tế thông qua đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý, tăng năng lực cạnh tranh. Ứng dụng thành công các công nghệ mới trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp để tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

Tăng đầu tư hàng năm từ ngân sách địa phương cho khoa học và công nghệ; bảo đảm mức chi hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt ít nhất 1% tổng chi ngân sách địa phương.

Phấn đấu hàng năm có 1-2 đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

#### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

**3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ thành phố**



Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến cán bộ, đảng viên, các đoàn thể và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của phát triển khoa học và công nghệ; phổ biến và nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ; triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và chính quyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ hàng năm và dài hạn. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định kế hoạch ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương.

Đẩy mạnh phong trào thi đua ứng dụng khoa học và công nghệ. Tuyên truyền phổ biến những tiến bộ KH & CN, kết quả các đề tài ứng dụng KH&CN được khẳng định đến tận cơ sở và người sản xuất kinh doanh.

### ***3.2. Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ***

Kiện toàn, bố trí đủ cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu cho các cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoa học Công nghệ. Kịp thời kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng khoa học công nghệ.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc nghiên cứu xây dựng các đề tài khoa học công nghệ; tôn trọng tự do sáng tạo trong hoạt động khoa học công nghệ.

### ***3.3. Ưu tiên ứng dụng và phát triển một số công nghệ tiên tiến***

#### ***- Công nghệ sinh học:***

Nghiên cứu, lựa chọn, ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong sản xuất nhân giống cây trồng vật nuôi, trong chế biến và bảo quản sản phẩm; trong công tác bảo vệ thực vật; trong xử lý chất thải nông nghiệp, công nghiệp, trong bảo vệ môi trường; nhằm phục vụ cho phát triển đô thị theo hướng bền vững.

#### ***- Công nghệ thông tin truyền thông:***

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ công cộng. Phát triển hệ thống thư viện điện tử, internet, nhằm đáp ứng nhu cầu về thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin truyền thông, (phần đầu 100 % thuê bao internet truy cập bằng cáp quang vào năm 2030), đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Từng bước hình thành mạng lưới hệ thống thông tin quản lý của các ban ngành theo một chương trình thống nhất để có thể liên kết với nhau, nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời đáp ứng mọi yêu cầu trong việc ra quyết định và điều hành công việc. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát về hoạt động CNTT, truyền thông.

*- Công nghệ chế biến nông lâm thủy sản sau thu hoạch:*

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ sau thu hoạch trong việc bảo quản và chế biến lương thực, thực phẩm nhằm phục vụ ngành nông nghiệp của thành phố và các vùng lân cận. Ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất kinh doanh. Phát triển công nghệ tái chế chất thải.

*- Công nghệ cơ khí:*

Lựa chọn, đưa vào ứng dụng các loại máy móc, thiết bị cơ giới có công nghệ hiện đại phục vụ một số khâu trong sản xuất nông nghiệp, bảo quản và chế biến thực phẩm, thức ăn gia súc.

Phát triển năng lực của các cơ sở sản xuất cơ khí, đầu tư chiều sâu, nâng cao trình độ công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất các linh kiện máy móc phục vụ nông nghiệp và công nghiệp chế biến. Hiện đại hóa từng bước các công đoạn trong dây chuyền sản xuất đối với các ngành công nghiệp thế mạnh của thành phố.

*- Năng lượng mới:*

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ khí sinh học biogas làm nhiên liệu chất đốt phục vụ sinh hoạt và sản xuất tại các trang trại, gia trại chăn nuôi trên địa bàn.

### **3.4. Đẩy mạnh, ứng dụng phát triển khoa học công nghệ các ngành**

*- Về Công nghiệp – TTCN, thương mại dịch vụ:*

Tập trung đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại cho các ngành công nghiệp có lợi thế phát triển của thành phố, nhất là ngành công nghiệp chế biến, các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; ưu tiên ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, công nghệ xử lý môi trường các cơ sở sản xuất, các cụm Công nghiệp. Áp dụng công nghệ tiên tiến sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao trong lĩnh vực chế biến nông sản, lâm thủy sản, vật liệu xây dựng. Phát triển hệ thống công nghiệp phụ trợ phục vụ cho các ngành công nghiệp chủ lực của thành phố.

Triển khai ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào quá trình thương mại. Có chính sách hỗ trợ

cho các doanh nghiệp tham gia vào Sàn giao dịch điện tử và cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Phổ biến chuyên giao đến các doanh nghiệp, các cơ sở áp dụng Hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm trong nước và quốc tế. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn, nhằm tạo môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

*- Về Nông nghiệp:*

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu về khoa học và công nghệ trong nông nghiệp; Tăng cường công tác phổ biến ứng dụng, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật trong tất cả các khâu: giống, sản xuất, thu hoạch, sau thu hoạch; đặc biệt chú trọng vào cây lúa, một số loại hoa, rau màu, chăn nuôi lợn thâm canh, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp. Ứng dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao, đưa vào đại trà để tạo ra vùng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế. Tiếp nhận và phổ biến các công nghệ tiên tiến, thiết bị phù hợp nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu sản xuất nông nghiệp.

Áp dụng công nghệ mới trong công tác thú y và bảo vệ thực vật; ứng dụng khoa học và công nghệ trong nuôi trồng và khai thác thủy sản; nghiên cứu giải pháp phát triển ngành nông nghiệp trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

*- Về Y tế, giáo dục:*

Nghiên cứu và triển khai áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng; trồng và chế biến dược liệu; cải tiến quản lý nâng cao sức khỏe của người dân. Áp dụng công nghệ mới trong công tác khám chữa bệnh, công tác dân số.

Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung, chương trình đào tạo theo chủ trương của Nhà nước. Tăng cường đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ phát triển KT-XH và xây dựng nông thôn mới.

*- Về khoa học xã hội và nhân văn:*

Tập trung nghiên cứu nghiên lý luận, tổng kết thực tiễn để cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ cho việc tham mưu xây dựng các chủ trương đường lối, chính sách phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Nghiên cứu bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, những di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn, mảnh đất và truyền thống con người thành phố Đông Hà trong quá trình đấu tranh giữ nước và xây dựng quê hương; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn

dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với việc nâng cao chất lượng xây dựng thành phố điển hình văn hóa.

### ***3.5. Tăng cường đầu tư tiềm lực khoa học công nghệ***

Huy động lồng ghép các nguồn lực để đầu tư tiềm lực cho khoa học và công nghệ; tiếp tục đầu tư thiết bị tin học, Đầu tư nâng cấp, phát triển diêm thông tin khoa học công nghệ để cung cấp các thông tin khoa học kỹ thuật phục vụ cho nông nghiệp nông thôn, cho chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, phục vụ công tác bảo vệ môi trường, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động ứng dụng chuyển giao công nghệ; xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương. Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại. Thực hiện chính sách xã hội hóa trong khoa học và công nghệ.

Trên đây là Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” của Thành ủy Đông Hà./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy (B/c),
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (B/c),
- Các Ban Đảng, VPTU,
- Mặt trận và các đoàn thể TP,
- UBND TP;
- Lưu VP Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW***(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU ngày / /2023 của Thành ủy Đông Hà)*

<b>TT</b>	<b>Cơ quan ban hành văn bản</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Ngày tháng ban hành</b>
1	UBND thành phố Đông Hà	Quyết định số 1628/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đông Hà	19/12/2012
2	UBND thành phố Đông Hà	Quyết định số 208/QĐ-UBND về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ thành phố Đông Hà	16/3/2012
3	UBND thành phố Đông Hà	Quyết định số 1746/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đông Hà	12/8/2020
4	UBND thành phố Đông Hà	Quyết định số 892/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố Đông Hà	28/4/2021
5	UBND thành phố Đông Hà	Hàng năm UBND thành phố ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, Kế hoạch hoạt động về Khoa học công nghệ	
6	UBND thành phố Đông Hà	Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2020	2016
7	UBND thành phố Đông Hà	Đề án Sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2020	2012
8	UBND thành phố Đông Hà	Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Đông Hà đến năm 2025	2021
9	UBND thành phố Đông Hà	Đề án Xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	2021

**THỐNG KÊ NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAI ĐOẠN 2012-2022**

(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU ngày / /2023 của Thành ủy Đông Hà)

Học vị, học hàm	Số lượng		Trong đó: Nữ	
	Năm 2012	Năm 2021	Năm 2012	Năm 2021
Thạc sĩ	3	20	2	9
Đại học	94	73	40	47
Cao đẳng	0	0	0	0
Trung cấp	4	0	4	0
<b>Tổng số</b>	<b>101</b>	<b>93</b>	<b>46</b>	<b>56</b>

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
GIAI ĐOẠN 2012-2022**

(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU ngày / /2023 của Thành ủy Đông Hà)

TT	Tổng số			Lĩnh vực			Kết quả		
	Cấp huyện	Cấp xã	Khác	Nghiên cứu	Ứng dụng	Khác	Hiệu quả	Không hiệu quả	Ghi chú
1	01	0		x	x		x		

## Phụ lục 4

**THỐNG KÊ ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
GIAI ĐOẠN 2012-2022**

*(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU ngày / /2023 của Thành ủy Đông Hà)*

TT	Tổng số	Cấp quản lý			Theo lĩnh vực nghiên cứu			Ghi chú
		Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp huyện	KH tự nhiên	KH xã hội	Khác	
1	5		1	4	1	4		

## Phụ lục 5

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2012-2022**

*(Kèm theo Báo cáo số -BC/TU ngày / /2023 của Thành ủy Đông Hà)*

*DVT: triệu đồng*

TT	Tổng số	Phân nguồn ngân sách					Ghi chú
		Trung ương	Tỉnh	Huyện	Phi chính phủ	Xã hội hóa	
1	5.300		300	5.000			Bình quân 530 triệu/năm